

KẾ HOẠCH

Phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Ia H'Drai giai đoạn 2020 - 2025

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

Thực hiện Kế hoạch số 3819/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 – 2025.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) trên địa bàn huyện Ia H'Drai giai đoạn 2020 – 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Có 2/3 số xã trên địa bàn không có bệnh DTLCP trong 03 năm đầu thực hiện Kế hoạch; 100% số xã không có bệnh DTLCP trong 03 năm tiếp theo thực hiện Kế hoạch.

2.2. Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: Cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp

cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

2.1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn:

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được cơ quan chuyên môn huyện xác nhận đáp ứng đủ các điều kiện, yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn⁽¹⁾.

2.2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn:

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường: nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

2.3. Các bước nuôi tái đàn lợn:

⁽¹⁾ Công văn 758/UBND-TH ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường, phổ biến, hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học cho hộ, trang trại, cơ sở chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi; Công văn 894/UBND-TH ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Hướng dẫn về điều kiện tái đàn lợn trong và sau thời gian có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (*chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu*). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (*áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm*), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

2.4. Ủy ban nhân dân các xã phối hợp các phòng ban chuyên môn của huyện tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Giám sát dịch bệnh

3.1. Giám sát chủ động:

- Được thực hiện đối với các trường hợp phát hiện lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài hoặc tỉnh ngoài vào địa bàn huyện. Toàn bộ kinh phí phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm và các biện pháp xử lý sau khi có kết quả xét nghiệm do chủ hàng chịu trách nhiệm chi trả.

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban thú y xã phối hợp Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum phối hợp lấy mẫu xét nghiệm vi rút Dịch tả lợn Châu Phi khi có kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân tỉnh.

3.2. Giám sát bị động:

- Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh, nghi bệnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ban thú y xã, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tiến hành kiểm tra, xác minh, lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm (*lấy mẫu nội tạng: gan, lách, thận, hạch màng treo ruột, hạch bẹn nông của lợn chết; mẫu huyết thanh của lợn đang có dấu hiệu mắc bệnh, bị sốt cao*).

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Ủy ban nhân dân các xã chỉ đạo ban thú y, các bộ phận liên quan phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tiến hành điều tra ổ dịch (*hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP*). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (*trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm*

sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP:

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn, lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 và điểm d khoản 6 Mục này.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

5.1. Trong trường hợp không có bệnh DTLCP:

a. Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để, bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

b. Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

c. Tổ chức kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa trên biên giới; tăng cường kiểm tra chặt chẽ khu vực biên giới, đường mòn lối mở kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, nhập lậu lợn, sản phẩm lợn từ nước ngoài và các tỉnh khác vào địa bàn huyện.

d. Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

e. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, gắn định vị địa lý, thiết bị nhận dạng động vật, phương tiện vận chuyển lợn giống để quản lý nhằm hạn chế việc dùng, đồ phương tiện trong quá trình vận chuyển.

5.2. Trong trường hợp có bệnh DTLCP

a. Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

b. Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

c. Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (*bao gồm cả bệnh DTLCP*), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

d. Việc vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn được thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

6.1. Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn:

- Cơ sở giết mổ tập trung (*nếu có*) bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

6.2. Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ:

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông

tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6.3. Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ:

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

6.4. Trong trường hợp có bệnh DTLCP: Lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại khoản 5.2 Mục 5

7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

7.1. Khi chưa có dịch xảy ra:

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (có độ pH ≥ 12) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động. Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

7.2. Khi xảy ra dịch:

- Tại ổ dịch (*xã có dịch*) và vùng bị dịch uy hiếp (*các xã tiếp giáp với ổ dịch*): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (*các xã tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp*): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh và chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn theo hướng an toàn dịch bệnh

- Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế hạ tầng, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong huyện, tỉnh; Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh theo đúng quy định.

- Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Hội Nông dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện tham mưu Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học để phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện (nếu có).

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và nguy cơ tái phát trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (*vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y*).

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (*chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã*).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi về công tác chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học, công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn lợn,... về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ phụ trách nông nghiệp xã, ban thú y xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí giám sát chủ động

- Lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện: Do ngân sách tỉnh chi trả.

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kể phát cho đàn lợn; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng. Kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (*nếu bị bệnh*).

2. Kinh phí giám sát bị động (khi có bệnh Dịch tả Lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn huyện): Do ngân sách huyện chi trả:

- Kinh phí lấy mẫu gửi xét nghiệm.
- Kinh phí mua vật tư (*vôi bột, đồ bảo hộ, bình phun hóa chất,...*).
- Tiền công phun hóa chất KTTĐ, hỗ trợ công tiêu hủy lợn bị bệnh.
- Kinh phí hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 – 2025; Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh DTLCP theo quy định của Luật thú y và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Cập nhật thường xuyên về tình hình dịch bệnh DTLCP trên địa bàn huyện và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan để có kế hoạch ứng phó phù hợp.

- Tổ chức hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hướng dẫn các địa phương thực hiện xây dựng các vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; hướng dẫn thực hiện việc duy trì trạng thái an toàn dịch bệnh DTLCP đối với các cơ sở đã được công nhận.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các phòng ban liên quan, các địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình chăn nuôi an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống để mọi người hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, đơn vị liên quan; theo dõi, xác nhận các loại vật tư, hóa chất khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Phòng kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp các phòng ban, đơn vị liên quan, Ban Chỉ đạo 389 của huyện tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi của huyện; hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường theo đúng quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập dự toán bố trí kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này phù hợp với khả năng ngân sách địa phương.

4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: Phối hợp các phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức và triển khai thực hiện Kế hoạch, cụ thể:

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các phòng ban liên quan, các địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình chăn nuôi an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các

hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống để mọi người hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện.

- Thực hiện và hướng dẫn công tác chuyên môn, bao gồm: Về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP; kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn; kiểm soát giết mổ lợn, sơ chế, chế biến sản phẩm từ lợn; hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn điều kiện đảm bảo nuôi tái đàn lợn, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

- Phối hợp với các phòng ban đơn vị liên quan, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum trong công tác lấy mẫu xét nghiệm thực hiện việc giám sát chủ động, giám sát lưu hành vi rút dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện.

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum trong công tác giám sát bị động khi có bệnh DTLCP xảy ra trên địa bàn huyện theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận và cấp phát hóa chất KTTĐ và các loại vật tư cần thiết cho các xã để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời, hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm; Kiểm tra giám sát việc sử dụng các loại vật tư các đợt phun hóa chất KTTĐ để phòng chống DTLCP, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách nông nghiệp các xã; Ban thú y các xã về công tác phòng chống DTLCP; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quy trình chăn nuôi lợn theo hướng an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh đến người chăn nuôi trên địa bàn.

- Phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; trong công tác kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện tổng hợp, báo cáo thanh quyết toán các loại vật tư, hóa chất sử dụng theo đúng quy định.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025.

- Kịp thời tuyên truyền, đưa tin về các cơ chế chính sách, các quy định của Nhà nước về công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh Dịch TLCP.

6. Trung tâm Y tế huyện: Phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

7. Đề nghị các Đoàn Biên phòng trên địa bàn huyện: Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của huyện, Ủy ban nhân dân các xã trong việc ngăn chặn nhập lậu lợn, sản phẩm từ lợn trên tuyến biên giới, đường mòn, lối mở; đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền cho Nhân dân khu vực biên giới về tác hại của việc vận chuyển, kinh doanh lợn, sản phẩm của lợn nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

8. Công an huyện: Phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc; tổ chức vùng phòng ngừa giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, khử trùng tiêu độc; hướng dẫn các chủ phương tiện vận tải vận chuyển lợn, sản phẩm lợn phải chấp hành các quy định pháp luật về thú y; xử lý nghiêm các chủ phương tiện vi phạm; tăng cường công tác đấu tranh, xử lý nghiêm đối với hành vi vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn nhập lậu từ nước ngoài và các tỉnh khác vào địa bàn huyện.

9. Ủy ban nhân dân các xã:

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh DTLCP của địa phương giai đoạn 2020-2025, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, theo dõi*) trước ngày **20 tháng 11 năm 2020**; chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch bệnh xảy ra.

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện sớm và xử lý ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh lợn, sản phẩm từ lợn và vệ sinh thú y trên địa bàn xã; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo Nghị định số 64/2018/NĐ-CP, ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

- Thành lập tổ phun hóa chất khử trùng tiêu độc (*thành phần gồm thú y xã, thôn, tổ trưởng, ...*), thực hiện việc khử trùng tiêu độc trên địa bàn cấp xã; chủ trì tổ chức và phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện triển khai công tác tiêm phòng cho vật nuôi, thường xuyên theo dõi, giám sát diễn biến dịch bệnh, kịp

thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp*).

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

10. Các phòng, ban liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung trên.

11. Cơ sở chăn nuôi lợn:

Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh:

- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; tuân thủ đúng nghiệp vụ; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh, quy trình kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chỉ được phép sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Hợp tác với cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh;

- Thực hiện công tác kê khai hoạt động chăn nuôi chính xác, kịp thời gửi về Ủy ban nhân dân xã quản lý.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị-xã hội của huyện phối hợp tổ chức quán triệt, vận động Nhân dân, các hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn năm 2020-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan đơn vị, địa phương báo Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để kịp thời xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục IV;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Nhàn

